CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 49/WILMAR CLV/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên Doanh Nghiệp: **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà CornerStone, số 16 phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà nội.

Điện thoại: 024 37669726

Fax: 024 37668923

E-mail: corporate@wilmar.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0104128741

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: SỮA TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

2. Thành phần: Sữa tươi (95 %), sữa bột tách béo.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 270 ngày kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: thể tích thực: 200 ml, 1 lít

- Chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trong hộp giấy tráng thiếc.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: New Zealand

- Sản xuất bởi: Goodman Fielder New Zealand Limited

- Địa chỉ: 412-442 Blenheim Road, Upper Riccarton, Christchurch 8041, New Zealand.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Xem mẫu nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Chúng tôi nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 05-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà nội, Ngày 20 tháng 5 năm 2022
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

M.S.D.N: 0104128741 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV - Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

THÁI KIM SƠN
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đi kèm hồ sơ tự công bố sản phẩm số 49/WILMAR CLV/2022)

1. Yêu cầu an toàn thực phẩm

Các chỉ tiêu tự công bố bao gồm:

1.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	L. Monocytogenes	CFU/ml	100
2.	Enterobacteriaceae	CFU/ml	≤ 5 nếu số đơn vị mẫu c ≤ 2 ≤ 1

1.2. Hàm lượng kim loại nặng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,02
2.	Hàm lượng Thiếc (Sn)	mg/kg	250

1.3. Hàm lượng độc tố vi nấm

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Aflatoxin M1	mcg/kg	0,5

1.4. Dư lượng thuốc thú y

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Benzylpenicilin/Procain benzylpenicilin	mcg/kg	4
2.	Clortetracyclin/Oxytetracyclin	mcg/kg	100
3.	Dihydrostreptomycin/Streptomycin	mcg/kg	200
4.	Gentamicin	mcg/kg	200
5.	Spiramycin	mcg/kg	200

1.5. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Endosulfan	mg/kg	0,01
2.	Aldrin và dieldrin	mg/kg	0,006
3.	Cyfluthrin	mg/kg	0,04
4.	DDT	mg/kg	0,02

L10340_10_P0033 L10340_20_P0052 L10340_40_P0349C

PRODUCTION DATE | NSX: (DD/MM/YY & DD/MM/YY)

USE BY | HSD: (DD/MM/YY & DD/MM/YY)

FROM NEW ZEALAND
GROWING GOODNESS

goodman fielder

Meadow Fresh™

PLH

Meadow Fresh

CALCI MAX™

HIGH CALCIUM LOW FAT

CALCI MAX contains essential nutrients to give you energy throughout the day. High in calcium and low in fat.

36%* of your daily recommended calcium intake

- Calcium aids in the development of strong bones and teeth
- Protein is essential for growth and development
- No added preservatives or additives

CALCI MAX™
SỮA TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO

STORAGE: Unopened long life milk will keep until use by date shown. Once opened keep refrigerated between 2 - 4°C and consume within 7 days.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo và thoáng mát. Bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 2 độ C đến 4 độ C sau khi mở hộp và sử dụng hết trong vòng 7 ngày.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Dùng trực tiếp và ngon hơn khi uống lạnh. Lắc đều trước khi sử dụng.

Product of New Zealand/Xuất xứ từ New Zealand
Manufactured by/Sản xuất bởi:
Goodman Fielder,
612-642 Blackburn Road,
Upper Ferntree Gully,
Victoria,
Australia
Imported by/Nhập khẩu và phân phối bởi:
Wilmar Trading (HK) Ltd
Room 1107, 1/F Aberdeen Marina Towers,
8 Shum Wan Road, Aberdeen,
Hong Kong
Tel: 852-2597 3408

Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV
Tầng 10, Tòa nhà Centerstars,
số 16 phố Phạm Chu Trinh,
Phường Phạm Chu Trinh,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam. + 84-24-37167725
Số CB: 44-WILMAR CLV/2022

NEW ZEALAND.COM
Licence No.100550

PEFC
PEFC/01-31-849

LAMINATE
Recycle in Packaging

CALCI MAX™

HIGH CALCIUM LOW FAT
MILK BEVERAGE

*Great source of your daily recommended calcium intake
No added preservatives or additives

FROM NEW ZEALAND
FROM FRESH MILK

0104128741 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
UHT MILK/SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG
1 LITRE NET/1 LÍT
TAN KIỂM - TP.HÀ

Nutrition Information
Thông Tin Dinh Dưỡng Trung Bình

Servings per pack: 5

Serving size: 200mL	Amount per serving***	% NRV* (per serving)	Amount per 100mL***
Energy	504kJ 120kcal		255kJ 60kcal
Protein**	10.0g	17%	5.0g
Fat, total	3.8g		1.9g
- Saturated fat	1.8g		0.9g
- Trans fat	0.2g		0.1g
Cholesterol	16mg		8mg
Carbohydrates	13.4g		6.7g
- Sugars	13.4g		6.7g
Dietary fibre	0.0g		0.0g
Sodium	120mg		60mg
Calcium	360mg	36%	180mg

* %NRV values are based on 2000 kcal diet, 60 g protein, 1000 mg of calcium.
** Recommended Daily Intake 1 serving
*** Declaration based on the average nutrient composition of milk. Values may fluctuate depending on seasonal variation.

NOT SUITABLE FOR CHILDREN UNDER 1 YEAR OF AGE
KHÔNG SỬ DỤNG CHO TRẺ DƯỚI 1 TUỔI

INGREDIENTS / THÀNH PHẦN: Fresh milk (95%), skim milk powder
Sữa tươi (95%), sữa bột tách béo
ALLERGEN STATEMENT: Contains: food allergen: milk
Sản phẩm không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sữa

9 415522 285049

176316

1 2 3 4 5

At Meadow Fresh, we love dairy and believe that natural dairy goodness helps families to grow happy and strong. We believe milk should be from cows which are raised on fresh, green pastures.

We source our milk from the beautiful green pastures of New Zealand.

Meadow Fresh™, Goodman Fielder™ and the GF logo are trade marks of Goodman Fielder Pty Ltd

For queries or comments contact Goodman Fielder Consumer Advisory Centre on cac@goodmanfielder.com.au or 1800 181 869

USE BY 此日期或之前食用 (DD/M月/Y年) please refer to top panel

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thận Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 10285/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu: Sữa tiệt trùng giàu canxi ít béo nhãn hiệu Meadow Fresh
2. Mã số mẫu: 04222785/DV.3
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong bao bì kín 01 Lít.
   Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 15/04/2022
7. Thời gian thử nghiệm: 15/04/2022 - 28/04/2022
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
   Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	*Tên chỉ tiêu*	*Đơn vị*	*Phương pháp thử*	*Kết quả*
9.1*	Hàm lượng Natri	mg/100mL	AOAC 2011.14 (ICP-OES)	48,3
9.2	Hàm lượng Cholesterol	mg/100mL	NIFC.04.M.099 (GC-MS)	8,37
9.3*	Hàm lượng chất Xơ hòa tan	g/100mL	TCVN 9050:2012	KPH (LOD: 0,01)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA ĐBCL

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

TS. Lê Thị Phương Thảo

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3.Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4.(*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.25162425 MM12203.251624251	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 25/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 02/04/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Na	mg/100mL	46,8	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phú Minh Tấn

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đoàn Thị Bội Hanh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.25162425 MM12203.251624251	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 25/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 02/04/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Dietary fiber	g/100mL	0,41	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phú Minh Tấn

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đoàn Thị Bội Hanh

/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
lo fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.25162425 MM12203.251624251	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 25/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 02/04/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Enterobacteriaceae	CFU/mL	< 01	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Listeria monocytogenes	CFU/mL	< 01	ISO 11290-2:2017 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Lương Sơn Tùng

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.25162425 MM12203.251624251	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 25/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 02/04/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Aldrin	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
2	Cyfluthrin	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
3	DDT	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
4	Dieldrin	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
5	Endosulfan	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

T S. Nguyễn Quốc Hùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may bé reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.25162425 MM12203.251624251	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 25/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 02/04/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Aflatoxin M1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.SK.0033 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Nguyễn Quốc Hùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.25162425 MM12203.251624251	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 25/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 02/04/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Sn	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.TN.0084 (Ref. AOAC 2015.01)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

T S. Nguyễn Quốc Hùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.25162425 MM12203.251624251	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 25/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 02/04/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Ca	mg/100mL	166	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
2	Béo	g/100mL	1,36	TCVN 6688-1:2007 (ISO 8262-1:2005) (*)
3	Carbohydrate	g/100mL	7,15	Food and Drug Administration (*)
4	Đường tổng số	g/100mL	6,88	TCVN 4594:1988 (*)
5	Năng lượng	Kcal/100mL	58,0	Food and Drug Administration (*)
6	Protein	g/100mL	5,01 (Nitơ tổng số x 6,38)	TCVN 8099-1:2015 (*)

/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
o fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
7	Saturated fat	g/100mL	1,01	CASE.SK.0107 (GC) (*)
8	Trans fat	g/100mL	Không phát hiện, MDL = 0,001	CASE.NC.0009 (ATR – FTIR) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phú Minh Tấn

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đoàn Thị Bội Hanh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.25162425 MM12203.251624251	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 25/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 02/04/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0010 - LC/MS/MS (*)
2	Chlortetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)
3	Dihydrostreptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)
4	Gentamycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)
5	Oxytetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)
6	Procaine benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0010 - LC/MS/MS (*)
7	Spiramycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0029 (*)
8	Streptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
9	Tetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS Nguyễn Quốc Hùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Đình Hiệp

/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
lo fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

RỤ SỞ CHÍNH
] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
] **18001105**
] (84.28) 3911 7216
] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
] (84.292) 3918216 - 217 - 218
] (84.292) 3918219
] support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
] (84.258) 246 5255
] (84.258) 246 5355
] vanphongmientrung@case.vn

TRANSLATION
BẢN DỊCH

HSD: (ngày/tháng/năm)

NSX: (ngày/tháng/năm)

TỪ NEW ZEALAND

PHÁT TRIỂN THUẦN TUÝ

CALCI MAX ™

GIÀU CANXI ÍT BÉO

CALCI MAX chứa các chất dinh dưỡng thiết yếu cung cấp cho bạn năng lượng suốt cả ngày. Chứa nhiều canxi và ít chất béo.

36%* Lượng canxi được khuyến nghị hàng ngày của bạn

Canxi hỗ trợ sự phát triển của xương và răng chắc khỏe

Protein cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển

Không thêm chất bảo quản hoặc chất phụ gia

Meadow Fresh

CALCI MAX™
SỮA TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO
BẢO QUẢN: Nơi khô ráo và thoáng mát. Bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 2 độ C đến 4 độ C sau khi mở hộp và sử dụng hết trong vòng 7 ngày.
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Dùng trực tiếp và ngon hơn khi uống lạnh. Lắc đều trước khi sử dụng.

Xuất xứ: New Zealand
Sản xuất bởi: Goodman Fielder 412-442 Blenheim Road, Upper Riccarton, Christchurch, New Zealand
Nhập khẩu và phân phối bởi:
Wilmar Trading (HK) Ltd
Phòng 107, Tầng 1, Toà nhà Aberdeen Marina, Số 8, Đường Shum Wan, Aberdeen, Hồng Kông
Điện thoại: 8522697-7330
Công ty TNHH Wilmar marketing CLV
Tầng 10, toà nhà CornerStone, số 16 phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: +8424376692726
Số CB: 49/WILMAR CLV/2022

NEW ZEALAND.COM

Số giấy phép 100550

Meadow Fresh

CALCI MAX ™
GIÀU CANXI ÍT BÉO
SỮA UỐNG

* Nguồn cung cấp lượng canxi khuyến nghị hàng ngày tuyệt vời cho bạn
Không thêm chất bảo quản hoặc chất phụ gia

TỪ NEW ZEALAND TỪ SỮA TƯƠI

SỮA TIỆT TRÙNG
THỂ TÍCH THỰC : 1 LÍT

Meadow Fresh

Thông tin Dinh Dưỡng Trung Bình
Khẩu phần mỗi gói: 5

Kích thước khẩu phần: 200ml	Hàm lượng trên khẩu phần ***	%NRV* (trên mỗi khẩu phần)	Hàm lượng trên 100mL ***
Năng lượng	504kJ 120 kcal		252kJ 60kcal
Protein**	10,0 g	17%	5,0g
Tổng lượng chất béo	3,0g		1,5g
- Chất béo bão hòa	1,8g		0,9g
- Chất béo chuyển hóa	0,2g		0,1g
Cholesterol	16mg		8mg
Cacbohydrat	13,4g		6,7g
- Đường	13,4g		6,7g
Chất xơ thực phẩm	0,0g		0,0g
Natri	120mg		60mg
Canxi	360mg	36%	180mg

* Giá trị %NRV dựa trên chế độ ăn 2000 kcal, 60g protein, 1000mg canxi
** Lượng dùng hàng ngày khuyến nghị 1 khẩu phần
***Tuyên bố dựa trên thành phần tự nhiên trung bình của sữa. Giá trị có thể dao động tùy thuộc vào sự thay đổi theo mùa.

KHÔNG SỬ DỤNG CHO TRẺ DƯỚI 1 TUỔI

THÀNH PHẦN: Sữa tươi 95%, sữa bột tách béo
Sản phẩm không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sữa

9415522285049

Meadow Fresh

Tại Meadow Fresh,
Chúng tôi yêu thích sữa và tin rằng nguồn sữa tốt tự nhiên giúp các gia đình phát triển hạnh phúc và bền chặt.
Chúng tôi tin rằng sữa phải được vắt từ những cô bò được nuôi trên những đồng cỏ xanh tươi.
Nguồn sữa của chúng tôi đến từ những đồng cỏ xanh tươi xinh đẹp của New Zealand.

Meadow Fresh ™ ,Goodman Fielder ™ và logo GF là thương hiệu của Goodman Fielder Pte.Ltd.
Để được giải đáp các thắc mắc hoặc đưa ra nhận xét, hãy liên hệ với Trung tâm tư vấn khách hàng của Goodman Fielder tại cac@goodmanfielder.co.nz
MP| UL | 689

HẠN SỬ DỤNG: vui lòng tham khảo trên đầu hộp

Tôi, Vũ Thị Tĩnh, CMND số: 017253279 cấp ngày 18/01/2011 tại Công An Thành Phố Hà Nội; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Vũ Thị Tĩnh

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 16 tháng 06 năm 2022 (Ngày mười sáu tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Liên - Công chứng viên,trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Vũ Thị Tĩnh, CMND số: 017253279 cấp ngày 18/01/2011 tại Công An Thành Phố Hà Nội, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Vũ Thị Tĩnh;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

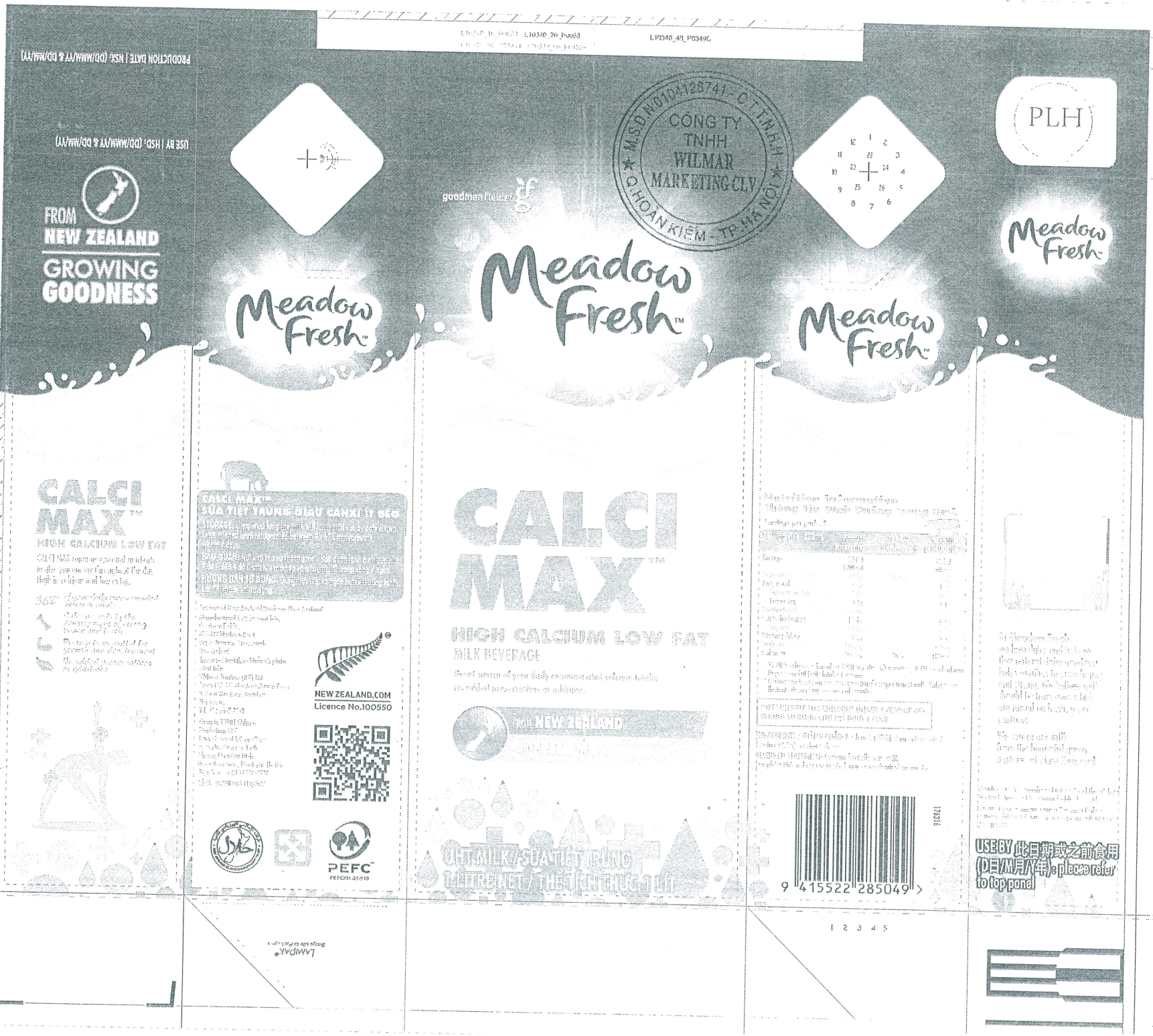
- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu 01 (một) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 2420 **Quyển số: 01 /2022 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 89 - C.T.T.P VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Vũ Thị Liên


PRODUCTION DATE | NSX: (DD/MM/YY & DD/MM/YY)
USE BY | HSD: (DD/MM/YY & DD/MM/YY)
FROM NEW ZEALAND
GROWING GOODNESS
goodman fielder
M.S.D.N: 0104128741 - C.T.T.N.H.H
CONG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Q.HOAN KIEM - TP.HA NOI
PLH
Meadow Fresh™
CALCI MAX™
HIGH CALCIUM LOW FAT
MILK BEVERAGE
NEW ZEALAND.COM
Licence No.100550
PEFC
PEFC/31-31-519
9 415522 285049
1 2 3 4 5
USE BY 此日期或之前食用 (DE/M月/Y年), please refer to top panel

CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Số: 64 /WMCLV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2024

***Kính gửi*: SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI**

Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV (WILMAR CLV) chân thành cảm ơn Quý sở đã giúp đỡ trong thời gian qua.

Công ty WILMAR CLV đã nộp hồ sơ tự công bố sản phẩm cho sản phẩm: SỮA TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH với số tự công bố: 49/WILMAR CLV/2022, ký duyệt ngày 20/05/2022 và đã được đăng tải trong danh mục hồ sơ tự công bố sản phẩm trên trang Website của Sở Công Thương Hà Nội ngày 23/06/2022.

Do yêu cầu thay đổi địa chỉ như trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty, Chúng tôi thay đổi địa chỉ của Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV trong hồ sơ tự công bố sản phẩm, cụ thể như sau:

Địa chỉ trước khi thay đổi	Địa chỉ sau khi thay đổi
Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Địa chỉ: Tầng 2 và Tầng 10, Tòa nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Chúng tôi sử dụng địa chỉ mới này cho mẫu nhãn sản phẩm. Mẫu nhãn được đưa vào sử dụng trong thời gian sớm nhất (xem nội dung nhãn đính kèm).

Vậy Chúng tôi thông báo áp dụng địa chỉ mới của Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV cho hồ sơ tự công bố sản phẩm và nộp bổ sung nhãn sản phẩm nêu trên. Công ty chúng tôi cam kết bảo đảm chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm như đã công bố.

Nơi nhận:

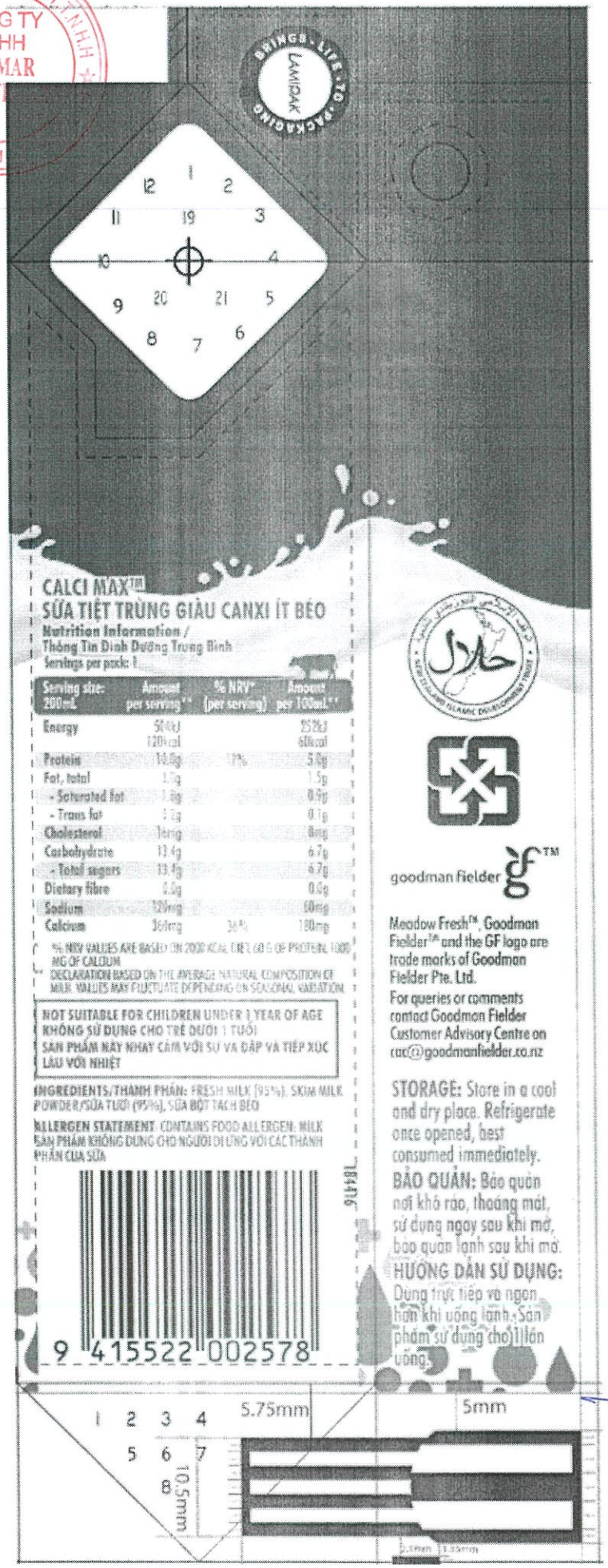
- Như trên
- Lưu văn phòng

CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

M.S.D.N: 0104128741 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ THANH THẢO
TRƯỞNG PHÒNG KINH DOANH NGÀNH HÀNG THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG

M.S.D.N:0104128741 - C.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH WILMAR MARKET
HOÀN KIẾM



M.S.D.N:0104128741 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ

MAGENTA PMS 432 | YELLOW PMS 185 | BLACK




CYAN
PMS 3
PRODUCTION DATE | NSX
[DD/MM/YY & DD/MM/YY]
USE BY | HSD: [DD/MM/YY & DD/MM/YY]
FROM
NEW ZEALAND
GROWING
GOODNESS
NEW ZEALAND.COM
Licence No.100550
PEFC
PEFC01-31-519
Product of New Zealand /
Xuất xứ New Zealand
Manufactured by/Sản xuất bởi
Goodman Fielder New Zealand Limited,
412-442 Blenheim Road, Upper Riccarton,
Christchurch, Canterbury, New Zealand
Imported by/Nhập khẩu và phân phối bởi
Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV
Tầng 2 và Tầng 10, Tòa nhà CornerStone, số 16
Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: + 84 24 37669726
SỐ CB: 49 /WILMAR CLV/2022
FFM Marketing Sdn. Bhd.
PT45125, Batu 15 ½, Sungai Pelong,
47000 Sungai Buloh,
Selangor Darul Ehsan, Malaysia.
Tel: +603 6145 7888
Ta Kiong Emporium Sdn. Bhd.
No. 42-46, Jalan Tuanku Osman, 96000
Sibu, Sarawak, Malaysia
Wilmar Benby Corporation
JYY BLDG., No. 213 Banawe St.
Brgy. Manresa, Quezon City,
Metro Manila, Philippines 1115
+63- 71166642
Goodman Fielder
International (Fiji) Pte. Ltd.
30 Karsanji Street, Suva, Fiji Islands.
Toll Free Number: 0800 3387 777
MPI ULI 689
18.49mm
18.49mm
LAMIPAK®
Brings Life to Packaging